

Số: 53/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**THÔNG TƯ****Quy định về hoạt động hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân**

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15, Luật số 99/2025/QH15, Luật số 103/2025/QH15, Luật số 105/2025/QH15 và Luật số 106/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú số 128/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 81/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 52/QH15 và Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về hoạt động hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân.

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Thông tư quy định về hoạt động hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân, nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, quan hệ phối hợp và điều kiện bảo đảm thực hiện.
- Thông tư này áp dụng đối với Công an các đơn vị, địa phương, cán bộ, chiến sĩ thực hiện hoạt động hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Hỗ trợ tư pháp* là hoạt động trợ giúp, phục vụ các hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, cơ quan thi hành án theo quy định của pháp luật.

2. *Hoạt động hỗ trợ tư pháp* là hoạt động nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân, cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tiến hành hỗ trợ các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, cơ quan thi hành án trong các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án được thuận lợi góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Các hoạt động hỗ trợ tư pháp được quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

3. *Lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp* gồm: Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, trại tạm giam, phân trại tạm giam, Công an xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Công an cấp xã) và Công an các đơn vị được phân công làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp.

## **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động hỗ trợ tư pháp**

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và các quy định của Bộ Công an.
2. Bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật, an toàn, chính xác, kịp thời; bảo đảm an toàn cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động hỗ trợ tư pháp, quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Chương II**

### **CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ TƯ PHÁP, THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP**

## **Điều 4. Các hoạt động hỗ trợ tư pháp**

1. Bảo vệ phiên tòa, phiên họp xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc theo yêu cầu của Tòa án nhân dân:

- a) Bảo vệ các phiên tòa xét xử vụ án hình sự;
- b) Bảo vệ phiên tòa, phiên họp, giải quyết các vụ án, vụ việc khác khi có yêu cầu của Tòa án nhân dân.

2. Thực hiện nhiệm vụ bắt, áp giải, dẫn giải:

a) Thi hành lệnh hoặc quyết định bắt bị can, bị cáo để tạm giam theo lệnh hoặc quyết định của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân có thẩm quyền;

b) Phối hợp và thực hiện nhiệm vụ áp giải bị can, bị cáo; người bị kết án phạt tù đang tại ngoại, được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; người có quyết định hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện; người bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; người bị kết án phạt tù đi giám định pháp y tâm thần; người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị kết án phạt

tù, người bị kết án tử hình, phạm nhân và người chấp hành án phạt trực xuất.

Thực hiện lệnh trích xuất, quyết định điều chuyển người bị tạm giữ, người bị tạm giam của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật thi hành án hình sự, pháp luật thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú. Đưa người vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy.

c) Thực hiện nhiệm vụ dẫn giải người làm chứng, người bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố và người đại diện theo pháp luật của pháp nhân.

3. Hỗ trợ cơ quan thi hành án hình sự, dân sự:

a) Bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự;

b) Hỗ trợ thi hành bản án, quyết định hình sự, dân sự và bản án, quyết định khác do pháp luật quy định theo yêu cầu của cơ quan thi hành án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Bộ Công an.

4. Thi hành án tử hình.

5. Quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong Công an nhân dân.

### **Điều 5. Trách nhiệm trong hoạt động hỗ trợ tư pháp**

1. Lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp thuộc Bộ Công an:

a) Thực hiện yêu cầu bảo vệ phiên tòa, bắt bị can, bị cáo để tạm giam theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân tối cao; áp giải bị can, bị cáo đối với các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp về an ninh, trật tự theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công an; trực tiếp quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Bộ Công an;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về các quy định nghiệp vụ trong hoạt động hỗ trợ tư pháp;

c) Tiến hành sơ kết, tổng kết, xây dựng lý luận nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;

d) Trại tạm giam thuộc Bộ Công an thực hiện bảo vệ phiên tòa trực tuyến mà điểm cầu thành phần đặt tại địa điểm do mình quản lý; áp giải bị can, bị cáo, người có quyết định chấp hành án, phạm nhân đang bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án tại trại tạm giam theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp thuộc Công an cấp tỉnh thực hiện yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp trung ương, cấp tỉnh, khu vực; cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; cơ quan có thẩm quyền thi hành án hình sự trong việc:

a) Bảo vệ phiên tòa, phiên họp xét xử, giải quyết các vụ án, vụ việc theo yêu cầu của Tòa án nhân dân;

b) Bắt bị can, bị cáo để tạm giam theo lệnh, quyết định của cơ quan, người

có thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân;

c) Áp giải bị can, bị cáo đang được tại ngoại hoặc đang ở cơ sở giam giữ (ngoài tỉnh, thành phố); người bị kết án phạt tù đang tại ngoại đi giám định pháp y tâm thần; người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị kết án phạt tù, người bị kết án tử hình, phạm nhân, người chấp hành án phạt trực xuất, người có quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng. Thực hiện lệnh trích xuất, quyết định điều chuyển của cơ quan, người có thẩm quyền;

d) Dẫn giải người làm chứng, người bị hại, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại chấp hành án theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

đ) Bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự, hỗ trợ thi hành bản án, quyết định hình sự, dân sự và bản án, quyết định khác do pháp luật quy định theo yêu cầu của cơ quan thi hành án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Bộ Công an;

e) Trực tiếp thi hành án tử hình theo yêu cầu của Hội đồng thi hành án;

g) Quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Công an cấp tỉnh và khu vực theo quy định của pháp luật và Bộ Công an;

h) Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết, thống kê theo quy định.

3. Lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp thuộc Công an cấp xã có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền trong việc:

a) Áp giải người bị kết án phạt tù đang tại ngoại, được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người có quyết định hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, người có quyết định buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

b) Áp giải người có quyết định buộc chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Tham gia bảo đảm trật tự, an toàn xã hội nơi tổ chức thi hành án tử hình và nơi mai táng người bị thi hành án tử hình;

d) Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong cưỡng chế thi hành án dân sự;

đ) Tham gia bảo vệ an ninh, trật tự khu vực bên ngoài phiên tòa, phiên họp ở địa bàn.

4. Trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm bảo đảm an ninh phiên tòa khi xét xử lưu động tại đơn vị.

## **Điều 6. Thẩm quyền thực hiện hoạt động hỗ trợ tư pháp**

1. Hoạt động hỗ trợ tư pháp thuộc Bộ Công an do Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng thực hiện.

Đối với nhiệm vụ áp giải ở các trại tạm giam Bộ Công an do Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an; Cục An ninh điều tra, Bộ Công an thực hiện.

2. Hoạt động hỗ trợ tư pháp thuộc Công an cấp tỉnh do Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; trại tạm giam, phân trại tạm giam thực hiện.

3. Hoạt động hỗ trợ tư pháp thuộc Công an cấp xã do Công an cấp xã thực hiện.

4. Đối với nhiệm vụ bảo vệ phiên tòa xét xử lưu động tại trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy do Công an các đơn vị được phân công thực hiện.

### **Điều 7. Quan hệ phối hợp trong hoạt động hỗ trợ tư pháp**

1. Quan hệ giữa lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp với chính quyền, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và các đơn vị khác trong Công an nhân dân là quan hệ phối hợp, thống nhất trong triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, của Bộ Công an và thực hiện như sau:

a) Khi có yêu cầu thực hiện hoạt động hỗ trợ tư pháp của các cơ quan, người có thẩm quyền, người chỉ huy lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này;

b) Căn cứ tính chất từng hoạt động hỗ trợ tư pháp cụ thể của cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu, lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp có thể đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp để xây dựng kế hoạch, phương án sát với tình hình thực tiễn.

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, trại tạm giam Bộ Công an, trại tạm giam Công an cấp tỉnh, phân trại tạm giam thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh và Công an cấp xã là lực lượng chủ trì trong việc thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp. Các lực lượng khác trong Công an nhân dân khi được phân công thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp phải chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, bố trí lực lượng, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, phối hợp với lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp thực hiện nhiệm vụ.

3. Cán bộ, chiến sĩ được phân công thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp chịu sự chỉ huy, điều hành chung của người chỉ huy lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp.

## **Chương III**

### **BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHO HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ TƯ PHÁP**

#### **Điều 8. Cơ sở dữ liệu về các hoạt động hỗ trợ tư pháp**

1. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, trại tạm giam, phân trại tạm giam và Công an cấp xã được trang bị hệ thống cơ sở dữ liệu các hoạt động hỗ trợ tư pháp để thu thập, lưu giữ, xử lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng thông tin liên quan đến các hoạt động hỗ trợ tư pháp.

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, có trách nhiệm:

a) Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu các hoạt động hỗ trợ tư pháp;

b) Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu các hoạt động hỗ trợ tư pháp;

c) Cập nhật, nâng cấp cơ sở dữ liệu hỗ trợ tư pháp; kết nối, chia sẻ với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an; kết nối, chia sẻ với các bộ, ngành (trong trường hợp cần thiết);

d) Phối hợp các đơn vị liên quan bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt và an ninh, an toàn.

3. Công an các đơn vị, địa phương tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu các hoạt động hỗ trợ tư pháp kịp thời, chính xác, đúng thẩm quyền và trách nhiệm, bảo đảm an toàn dữ liệu của từng cấp theo quy định của pháp luật và Bộ Công an.

### **Điều 9. Trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ khi thi hành nhiệm vụ**

Lực lượng làm nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân khi thi hành nhiệm vụ được trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Bảo đảm kinh phí cho hoạt động hỗ trợ tư pháp**

Kinh phí bảo đảm cho hoạt động hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân quy định tại Thông tư này từ nguồn ngân sách Nhà nước và được bố trí trong dự toán ngân sách của Bộ Công an giao cho Công an các đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư số 46/2020/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về hoạt động hỗ trợ tư pháp của lực lượng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp trong Công an nhân dân hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới thì những nội dung dẫn chiếu tại Thông tư này cũng được thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

### **Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng) để có hướng dẫn kịp thời. /

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố;
- Công báo: Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C11 (P4).



**Đại tướng Lương Tam Quang**